

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Minh Tiến

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Email liên hệ: nguyenminhtientsl@gmail.com

(Ngày nhận bài: 19/4/2022, ngày nhận bài chỉnh sửa: 23/5/2022, ngày duyệt đăng: 23/5/2022)

TÓM TẮT

Thị trường khoa học và công nghệ là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường, có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như nền kinh tế. Trong đó, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là chủ thể trung tâm trong hoạt động của thị trường, giao dịch và mua bán hàng hóa khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh của các ngành nghề. Để thị trường khoa học và công nghệ vận hành lành mạnh, ngoài hành lang pháp lý, Nhà nước còn có các chính sách tác động vào yếu tố cung - cầu, cũng như hỗ trợ các khâu trung gian khác. Là một loại thị trường mới nổi, thị trường khoa học và công nghệ rất cần sự quan tâm của Nhà nước để kết nối giữa cá nhân, tổ chức nghiên cứu khoa học với các tổ chức có nhu cầu.

Từ khóa: *Thị trường, khoa học, công nghệ, Nhà nước*

1. Đặt vấn đề

Với chủ trương phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên cơ sở đổi mới cơ chế, chính sách để các sản phẩm khoa học - công nghệ trở thành hàng hóa, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tạo nền tảng pháp lý cho việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phù hợp với các cam kết quốc tế khi Việt Nam tham gia hội nhập. Đó là Luật Khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Công nghệ cao... Điểm quan trọng trong các luật là công nhận những kết quả sáng tạo của cộng đồng các nhà khoa học trong các viện, các trường, các doanh nghiệp và cả trong khu vực tư nhân là hàng hóa; thừa nhận những kết quả nghiên cứu là có giá trị.

Khi đã có giá trị, nó có thể được định giá và đưa ra trao đổi, mua bán.

Các văn bản luật ra đời đã hỗ trợ rất lớn cho các hoạt động khoa học và công nghệ theo cơ chế thị trường và tạo môi trường cạnh tranh để các sản phẩm khoa học và công nghệ được mua - bán thuận lợi; giúp gắn kết hoạt động nghiên cứu và ứng dụng, phát triển quan hệ hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu; khuyến khích các hoạt động tư vấn, ứng dụng, chuyển giao công nghệ... Tuy vậy, cơ chế quản lý kinh tế hiện nay vẫn chưa hoàn toàn tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động khoa học - công nghệ nói chung và chuyển giao công nghệ nói riêng. Cơ chế còn duy trì sự bao cấp gián tiếp của Nhà nước, sự độc quyền của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, làm cho nhiều doanh nghiệp có tư tưởng ỷ lại, chưa quan tâm đến ứng dụng các kết quả nghiên cứu và đổi mới công nghệ. Thiếu cơ chế, chính sách

hữu hiệu để thúc đẩy hoạt động chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất - kinh doanh. Do đó, việc phát huy vai trò của Nhà nước, các nguồn lực tư nhân để phát triển thị trường khoa học và công nghệ tiếp tục là vấn đề có tính thời sự.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của Nhà nước đối với sự hình thành, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thị trường khoa học và công nghệ là nơi diễn ra các giao dịch mua - bán các sản phẩm như: bản quyền, bí quyết, sáng kiến và các dịch vụ liên quan đến hoạt động khoa học - công nghệ. Là một dạng của thị trường hàng hóa, nhưng thị trường khoa học và công nghệ là loại thị trường đặc biệt do đặc tính của “hàng hóa” khoa học và công nghệ. Hàng hóa khoa học - công nghệ có hai đặc tính là tính *không có khả năng cạnh tranh* và tính *không thể loại trừ*. Hai đặc tính này hình thành do thực chất hàng hóa này là kiến thức được thể hiện dưới dạng vật chất hữu hình như bằng sáng chế, nhưng cũng có thể là vô hình dưới dạng ý tưởng. Việc xác định giá trị rất phức tạp do lao động kết tinh là lao động trí óc, tồn tại sự bất đối xứng thông tin giữa người mua và người bán; mang tính tích cực, ở đó lợi ích cá nhân ít hơn so với lợi ích xã hội. Hàng hóa khoa học - công nghệ được hình thành và phát triển muộn hơn hàng hóa thông thường nên cần được Nhà nước hỗ trợ để phát triển (Thắng, 2013, tr. 22-23).

Vai trò của Nhà nước thể hiện ở sự điều tiết vĩ mô bằng các công cụ chính sách nhằm phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt trái của thị

trường do đặc tính hàng hóa của sản phẩm khoa học và công nghệ. Theo Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ (Nistpass), vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ thị trường khoa học - công nghệ thể hiện qua các chính sách sau:

Thứ nhất, chính sách đầu tư phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đây là điều kiện tiên quyết để tạo ra hàng hóa và vận hành thị trường khoa học - công nghệ. Đầu tư cho các đề tài, dự án có tính ứng dụng, khả thi đáp ứng nhu cầu xã hội, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách để mua các kết quả, sản phẩm nghiên cứu từ các cá nhân, tổ chức nghiên cứu trong nước thay vì nhập khẩu những sản phẩm có chất lượng tương đương.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đội ngũ trí thức là nguồn lực hết sức quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong việc hoạch định và triển khai chiến lược phát triển đất nước. Vì vậy, cần tăng cường quán triệt và triển khai có hiệu quả hơn Nghị quyết số 27-NQ/TW. Nhà nước ta cần tiếp tục thể chế hóa và kiên định thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ trí thức, rà soát hệ thống luật pháp và các văn bản liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức để sửa đổi, bổ sung, ban hành phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ hai, chính sách tài chính áp dụng ưu đãi về thuế, phí và lãi suất cho các tổ chức hoạt động nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ. Linh hoạt và hoàn thiện chế độ định mức chi tiêu, quản lý tài chính đối với khoa học và công nghệ theo sát với nhu cầu thực tế và khả năng tài chính của

đơn vị, địa phương, quốc gia. Phát huy quyền tự chủ cho đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Nhà nước cần đưa ra các ưu đãi về thuế dành cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ không chỉ để ghi nhận mà còn để thúc đẩy khôi tư nhân đầu tư cho đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ giải quyết những bài toán về kinh tế, xã hội của đất nước.

Thứ ba, tăng cường pháp lý về bảo hộ sở hữu trí tuệ, thị trường khoa học và công nghệ chỉ có thể lành mạnh khi Nhà nước xử lý kịp thời, nghiêm khắc các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận và cạnh tranh thiếu lành mạnh. Nhà nước cần kết hợp công tác tuyên truyền với đẩy mạnh việc xây dựng khung pháp lý, chính sách và thực thi pháp luật (Thắng, 2013, tr. 23-25).

Cần nghiên cứu, cập nhật những quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ ở Việt Nam; rà soát, phân tích các nội dung cam kết trực tiếp về sở hữu trí tuệ trong một số điều ước quốc tế, trọng tâm là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Cùng với đó, cần hoàn thiện quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ ở Việt Nam nhằm hỗ trợ chuyển đổi số; phân tích một số thách thức đối với yêu cầu sửa đổi các quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ phù hợp với các cam kết quốc tế và kiến nghị một số định hướng đổi mới kinh tế nhằm tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với bối cảnh hội nhập kinh tế và chuyển đổi số ở Việt Nam.

2.2. Thực tiễn về thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam

Cả nước hiện có hơn 800 tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, trong đó số lượng sản giao

dịch công nghệ có sự phát triển mạnh mẽ. Nếu như trước năm 2015 chỉ có 8 sản giao dịch công nghệ thì giai đoạn 2015-2020 đã hình thành 20 sản giao dịch công nghệ địa phương, một sản giao dịch vùng Duyên hải Bắc bộ, một sản giao dịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang trong giai đoạn thành lập.

Cùng với việc phát triển các tổ chức trung gian truyền thống, các tổ chức kiểu mới cũng phát triển mạnh mẽ với 69 cơ sở ươm tạo, 28 chương trình thúc đẩy kinh doanh, loại hình không gian làm việc chung có 186 khu...

Hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ khu vực viện, trường có xu hướng chuyển biến tích cực. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được chuyển giao cho doanh nghiệp với doanh thu lên tới hàng chục thậm chí hàng trăm tỷ đồng. Điển hình trong giai đoạn 2011-2020, Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh có doanh thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ đạt khoảng 1.300 tỷ đồng (Thông tấn xã Việt Nam, 2021).

Theo Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2020, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí thứ 42/131 quốc gia và nền kinh tế. Với thứ hạng này, Việt Nam giữ vị trí số một trong nhóm 29 quốc gia có cùng mức thu nhập và đứng thứ ba khu vực Đông Nam Á (Phong, 2021).

Trong bảng xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp các quốc gia năm 2020, Việt Nam tăng 13 bậc, lên vị trí thứ 59 trên thế giới, hướng tới vị thế trung tâm khởi nghiệp hàng đầu khu vực Đông Nam Á (Start Blink, 2020).

Thị trường khoa học và công nghệ cũng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ như tốc độ gia tăng giá trị giao dịch

công nghệ bình quân giai đoạn 2011-2020 là 22%. Trong đó, một số ngành tăng trưởng cao, gồm điện, điện tử máy tính ở mức tăng trưởng 46%; ngành chế biến gỗ, giấy (29%); ngành chế biến thực phẩm (28%)...

Thị trường khoa học và công nghệ hình thành và bước đầu phát triển, có nhiều triển vọng sẽ hoạt động sôi nổi trên các sản phẩm giao dịch. Định hướng phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2030 là tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý, đẩy mạnh nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn. Qua đó, phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp (Thông tấn xã Việt Nam, 2021).

Ở góc độ giáo dục - đào tạo, trong chiến lược phát triển của các cơ sở đào tạo tiếp tục định hướng tái cơ cấu theo hướng đa ngành nghề, lĩnh vực, ưu tiên đào tạo những ngành khoa học và công nghệ. Đây cũng được xem là chiến lược đột phá trong việc chủ động bắt nhịp với xu hướng thị trường và sự thay đổi của các nước trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học và công nghệ lần thứ tư.

Mặt khác, các cơ sở đào tạo sẽ phải không ngừng nỗ lực giải bài toán thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ bằng việc hợp tác cùng doanh nghiệp xây dựng viện, trung tâm nghiên cứu cho các nhóm khởi nghiệp đang hoạt động. Việc đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các cơ sở đào tạo - nhà quản lý - doanh nghiệp sẽ góp phần

gia tăng giá trị thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ hơn nữa.

Thị trường khoa học và công nghệ là một bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường, có vai trò then chốt trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cũng như nền kinh tế. Trong đó, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo là chủ thể trung tâm trong hoạt động của thị trường, giao dịch và mua bán hàng hóa khoa học và công nghệ của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh của các ngành nghề.

2.3. Một số kiến nghị nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam

Hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ như: sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, hợp đồng chuyển giao công nghệ... Đây là cơ sở để minh bạch thị trường khoa học và công nghệ, để các chủ thể tham gia (cung - cầu, trung gian) được bảo vệ khi có sự xâm phạm về lợi ích và sự thiếu lành mạnh của thị trường. Bên “cung” dường như yếu thế hơn về vấn đề thủ tục, pháp lý so với bên “cầu” và “trung gian”, khi hiệu lực pháp lý đủ mạnh sẽ giúp các tổ chức nghiên cứu, các nhà khoa học yên tâm về sản phẩm của mình và chuyên tâm hơn trong nghiên cứu.

Xây dựng chính sách hỗ trợ các hoạt động khoa học và công nghệ: cần có chính sách phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ thông qua việc đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục hướng vào khoa học - công nghệ, tạo ra

nguồn nhân lực chất lượng cho các tổ chức nghiên cứu, trước mắt là tập trung hỗ trợ cho các trường, viện trọng điểm, nghiên cứu chính sách thu hút trí thức kiều bào về nước làm việc lâu dài hoặc hợp tác ngắn hạn. Nhà nước sẵn sàng đầu tư cho các dự án nghiên cứu và ứng dụng khả thi, hạn chế tiếp cận theo hướng từ dưới lên, tức là xuất phát từ năng lực của nhà nghiên cứu chứ không phải từ mục tiêu cụ thể. Điều này sẽ tránh được những lãng phí như trong thời gian qua, nghiên cứu không gắn với thực tiễn. Đồng thời, hỗ trợ về tài chính, dịch vụ chuyên giao, nhân lực cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động đổi mới công nghệ. Khuyến khích nhập khẩu sản phẩm khoa học và công nghệ mà trong nước chưa nghiên cứu, sản xuất được, hạn chế nhập khẩu những sản phẩm trong nước có thể nghiên cứu, sản xuất được với giá hợp lý.

Hình thành ngân hàng “công nghệ”, dữ liệu của ngân hàng công nghệ được lấy từ nguồn trong và ngoài nước. Bên cạnh việc tìm kiếm thông tin những sản phẩm khoa học và công nghệ mới trên thế giới, cần khuyến khích các cá nhân tổ chức trong nước đăng ký quyền sở hữu công nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ lợi ích của mình và tạo điều kiện thuận lợi để các khách hàng có thể tiếp cận dễ dàng những thông tin về các loại công nghệ hiện có ở Việt Nam và trên thế giới. Tổ chức thường kỳ các hội chợ “công nghệ”, hội thảo nhằm giới thiệu cho khách hàng những thành tựu công nghệ của Việt Nam cũng như công nghệ của nước ngoài.

Hiện nay nền kinh tế thế giới đang phát triển mạnh mẽ, khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc

nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, lĩnh vực này cũng chịu những ảnh hưởng không nhỏ, nhất là ở các nước đang phát triển như Việt Nam. Để phát triển khoa học và công nghệ nói chung, thị trường khoa học và công nghệ nói riêng, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của đất nước. Thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam phải có những nhận thức đầy đủ về quan điểm phát triển thị trường, đó là: phát triển nhanh và rút ngắn trên cơ sở tận dụng những cơ hội của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; chú trọng toàn diện cả về số lượng, chất lượng và sự đồng bộ của các yếu tố cấu thành; có lộ trình và mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn; đảm bảo hài hòa các loại lợi ích của các chủ thể trên thị trường; đặt trong tổng thể phát triển chung của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội nghĩa ở Việt Nam.

3. Kết luận

Tại Việt Nam, một số tiền đề, điều kiện cho thị trường khoa học và công nghệ vận hành đã được hình thành. Các quy định pháp lý cho hoạt động chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ chuyển giao từ nước ngoài đã được thiết lập. Các quy định về bảo hộ quyền sở hữu cũng được điều chỉnh tương đối phù hợp với những quy định trong luật pháp quốc tế. Hình thức hợp đồng về trao đổi sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học với các tổ chức khác, với doanh nghiệp đã được công nhận, hiện nay đã trở thành phổ biến. Tuy nhiên, những yếu tố để tạo nên một thị trường khoa học và công nghệ sôi động vẫn

chưa được hình thành đầy đủ. Khung pháp luật cho thị trường và tính thực thi của pháp luật chưa cao. Số lượng các bên mua trên thị trường còn chưa lớn, lượng cung trong nước chưa nhiều và cơ chế kết hợp cung - cầu trên thị trường còn nhiều bất cập. Vì vậy, Nhà

nước cần tập trung tạo điều kiện để hình thành và phát triển thị trường công nghệ, để các doanh nghiệp, các nhà công nghệ thực sự tìm đến nhau, góp phần giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phong, N. H. (2021). *Cập nhật về Chỉ số Đổi mới sáng tạo Toàn cầu của Việt Nam đến 2021*. Lưu tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Startup Blink - Trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu (2020). *Bảng xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp các quốc gia 2020*. Lưu tại Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.
- Thắng, N. C. (2013). *Phát triển thị trường khoa học công nghệ Việt Nam hướng tới 2020*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- Thông tấn xã Việt Nam (2021). *Thị trường khoa học-công nghệ đã hình thành và phát triển tại Việt Nam*. Truy cập ngày 15/1/2022, từ <https://www.vietnamplus.vn/thi-truong-khoa-hoc-cong-nghe-da-hinh-thanh-va-phat-trien-tai-viet-nam/706081.vnp>.

PROMOTING THE ROLE OF THE STATE IN THE FORMATION AND DEVELOPMENT OF THE SCIENCE AND TECHNOLOGY MARKET

Nguyen Minh Tien

Ho Chi Minh City University of Food Industry

Email: nguyenminhtientsl@gmail.com

(Received: 19/4/2022, Revised: 23/5/2022, Accepted for publication: 23/5/2022)

ABSTRACT

The science and technology market is a constituent part of the market economic institution, which plays a key role in promoting innovation activities, improving scientific and technological capacity, competitive capacity of business as well as the economy. In which, the innovative enterprise is the central subject in the operation of the market, the transaction and purchase of scientific and technological goods has an important meaning in the development of production of various industries. In order for the science and technology market to operate healthily in addition to the legal corridor, the State also has policies affecting supply and demand factors, as well as supporting other intermediary stages. As an emerging market, the science and technology market needs the State's attention to connect individuals and scientific research organizations with partners wishing to use such products.

Keywords: Market, science, technology, state